TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Giàng A N**; sinh năm 1996. Căn cước số: 011096005780, ngày cấp 09/9/2024, nơi cấp Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Giàng A Nhau: Bà Lê Thị Thúy A1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

+ Chị **Sùng Thị D**; sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 011195005785, ngày cấp 09/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: Thôn B, xã S, tỉnh Điện Biên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Sùng Thị D: Bà Hà Thị T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Giàng A N và chị Sùng Thị D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D đăng ký kết hôn ngày 03/10/2018 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND

xã T, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian, nguyên nhân là không có con chung, dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Năm 2019 chị Sùng Thị D đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn B, xã S, tỉnh Điện Biên và sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân anh chị không còn liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D không có.

[3] Về tài sản chung, nợ: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Giàng A N và chị Sùng Thị D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D không có.

- Về tài sản chung, nợ: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Giàng A N và chị Sùng Thị D được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Người BVQLIHP của ĐS;
- UBND xã T, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương